

Số 221 /CKDK-TCKT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

V/v: Giải trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán
năm 2019

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của năm 2019 (kỳ công bố) so với năm 2018 như sau:

MÃ	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2018	THAY ĐỔI % GIỮA NĂM 2019 VÀ NĂM 2018
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	122,310,031,238	99,782,608,715	23%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	42,354,732,262	11,584,083,601	266%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)			
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	38,118,096,405	34,487,610,558	11%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1,174,752,734	308,234,792	281%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro			
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	14,511,214,699	25,199,553,235	-42%
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	136,363,636	39,347,962	247%
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán			
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7,190,763,493	8,589,078,414	-16%
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	12,048,863,333	16,367,897,725	-26%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	6,775,244,676	3,206,802,428	111%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	1,622,235,763	3,015,906,116	-46%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	6,521,645	10,043,015	-35%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	1,615,714,118	3,005,863,101	-46%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh			
2.4	Doanh thu khác về đầu tư			
3	TỔNG DOANH THU	123,932,267,001	102,798,514,831	21%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	83,109,277,077	70,512,446,497	18%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	6,834,682,878	10,927,601	62445%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG			
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	26,973,697,947	27,840,636,181	-3%
8	TỔNG CHI PHÍ	116,917,657,902	98,364,010,279	19%
9	Kết quả hoạt động khác	(90,247,332)	890,853,638	-110%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6,924,361,767	5,325,358,190	30%
11	Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	579,860,655	0	100%
12	Lợi nhuận Kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	6,344,501,112	5,325,358,190	19%
13	Lãi/(Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán.	0	0	

Lợi nhuận sau thuế Năm 2019 tăng 19% so với cùng kỳ năm 2018 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Năm 2019, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao nhằm hoàn thành kế hoạch năm. Cụ thể là: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ tăng 266%; Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 11%; Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 281%; Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán giảm 247%; Thu nhập hoạt động khác tăng 111%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Doanh thu nghiệp vụ môi

giới chứng khoán giảm 42%; Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán giảm 16%; Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính giảm 26%; Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện giảm 35%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 46%. Tuy nhiên, những hoạt động kinh doanh có doanh thu tăng so với cùng kỳ năm ngoái chiếm tỷ lệ cao và có mức tăng cao nên tổng doanh thu toàn công ty tăng 21% so với cùng kỳ năm trước.

Về chi phí, trong Năm 2019, do công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh do đó tổng chi phí của công ty có tăng so với cùng kỳ năm ngoái là 19%.

Do doanh thu tăng 21% và chi phí tăng 19% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Năm 2019 của công ty tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Năm 2019 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c)
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



NGUYỄN XUÂN HÙNG

